

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2018/HS-ST
Ngày: 26- 6- 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hồ Thanh Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Phú;
2. Bà Nguyễn Ngọc Hồng.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tuyết Ánh, Thư ký Toà án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà: Ông Trần Thanh An - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 91/2018/TLST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Phan Thanh L (tên gọi khác: Tý), sinh năm 1994 tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: Tổ 5, khu phố P, phường T, thị xã T1, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Thanh S và bà Nguyễn Thị T2; bị cáo có 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

Ngày 07/5/2014 bị Công an phường T, thị xã T1, tỉnh Bình Dương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, bằng hình thức phạt tiền theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực ANTT-ATXH.

Bị bắt, tạm giam ngày 02/12/2017.

2. Phạm Thị Thanh T3, sinh năm 1989 tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: 39/11 khu phố B 3, phường B, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn V và bà Nguyễn Bích T4; bị cáo có chồng tên Bùi Nghĩa T5 và 01 con sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/12/2017 đến ngày 11/12/2017 được trả tự do; đến ngày 31/3/2018 bị thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng hình thức tạm giam cho đến nay.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

Ông Đồng Văn T6, sinh năm 1992; trú tại: Ấp S1, xã V, huyện H, tỉnh B; tạm trú: Khu phố B3, phường B, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ 20 phút ngày 02/12/2017, lực lượng trinh sát Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Bình Dương phối hợp Công an phường B, thị xã Thuận An đi tuần tra. Khi đến trước văn phòng khu phố B3, phường B, thị xã Thuận An thì phát hiện Phan Thanh L đang điều khiển xe mô tô biển số 59P1-X chở Đồng Văn T6 nhưng có biểu hiện nghi vấn nên lực lượng Công an yêu cầu kiểm tra thì phát hiện 01 gói nylon màu xanh hàn kín bên trong chứa chất tinh thể rắn (nghi ma túy tổng hợp) trong túi quần phía trước bên phải của L đang mặc nên lực lượng Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Quá trình điều tra, L khai nhận: Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 01/12/2017, L đón xe taxi đến nhà của Phạm Thị T3 tại địa chỉ 13/6, khu phố A, phường B để sử dụng ma túy. Tại đây, L gặp đối tượng tên P, T3 đang sử dụng ma túy trong phòng của T3 nên L cùng sử dụng chung. Sau đó, L rửa xe cho P nên P cho L 01 gói nylon màu xanh hàn kín bên trong chứa chất tinh thể rắn, L cất vào trong túi quần phía trước bên phải của L đang mặc để đem về nhà sử dụng, cả ba ngồi nói chuyện. Khoảng 01 giờ ngày 02/12/2017 có Đồng Văn T6 điều khiển xe mô tô biển số 59P1-X đến nhà T3 chơi và cùng sử dụng ma túy chung. Đến khoảng 04 giờ cùng ngày thì T6 đi về, L xin đi nhờ xe, T6 đồng ý và đưa xe cho L chở còn P cũng đi về. Khi L đang chở T6 trên đường ĐT 743 đến trước văn phòng khu phố B3, phường B, thị xã Thuận An thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ số tang vật trên. Qua làm việc, L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Trên cơ sở lời khai của Phan Thanh L lực lượng Công an tiến hành khám xét nơi ở của Phạm Thị Thanh T3 tại địa chỉ 13/6, khu phố A, phường B, thị xã Thuận An phát hiện và thu giữ:

- Trong bóp cầm tay màu xanh lá cây để trên nệm bên trong phòng ngủ của T3 gồm: 01 gói nylon hàn kín chứa chất màu trắng; 01 gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng; 01 túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng; 01 gói giấy loại tiền có mệnh giá 1.000VNĐ (một ngàn đồng) chứa chất màu trắng; 01 túi nylon miệng kéo dính đựng 01 gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu xanh; 01 cân tiểu ly;

- 01 cân tiểu ly thu giữ bên trong túi màu xanh trong phòng ngủ của T3;

- Trong sọt rác màu hồng đặt trong phòng ngủ của T3 gồm: 02 đoạn ống hút (01 đoạn màu xanh, 01 đoạn màu trắng); 01 chai bên trong rỗng, nhãn hiệu Lavie;

- Trên bàn đặt trong phòng ngủ của Trúc gồm: 01 nỏ sử dụng ma túy đá;

- Bên trong học tủ đặt ở góc bên phải nhìn từ ngoài vào trong phòng ngủ của T3 gồm: 01 nỏ sử dụng ma túy đá; số tiền 7.480.000 đồng; 01 điện thoại di động màu đen; 01 đoạn ống hút có kích thước khoảng 05cm.

Quá trình điều tra, T3 khai nhận: toàn bộ số ma túy lực lượng Công an thu giữ trong phòng ngủ của T3 do T3 mua của đối tượng tên P không rõ nhân thân, địa chỉ vào ngày 01/12/2017 tại nhà của T3 với số tiền 1.500.000 đồng để sử dụng và bán cho các con nghiện còn một số đồ vật còn lại dùng để sử dụng ma túy.

Ngày 02/12/2017 Phan Thanh L và Phạm Thị Thanh T3 bị bắt, đến ngày 11/12/2017 T3 được trả tự do; đến ngày 31/3/2018 T3 bị thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng hình thức tạm giam cho đến nay.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 gói nylon màu xanh hàn kín bên trong chứa chất tinh thể rắn; 01 điện thoại di động Nokia 1133 màu đỏ (thu giữ của Phan Thanh L);

- 01 gói nylon hàn kín chứa chất màu trắng; 01 gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng; 01 túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng; 01 gói giấy loại tiền có mệnh giá 1.000VNĐ (một ngàn đồng) chứa chất màu trắng; 01 túi nylon miệng kéo dính đựng 01 gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu xanh; 03 đoạn ống hút màu xanh, trắng; 02 chai nhựa; 02 nỏ sử dụng ma túy; 02 cân tiểu ly; 01 điện thoại di động Nokia màu đen; 01 điện thoại di động Sony màu trắng gắn sim số 0977868638; 01 điện thoại di động Samsung có số Imei 35644/08/714439/5 gắn sim 1 số 0922051015 và gắn sim 2 số 0978066876; số tiền 7.480.000 đồng (thu giữ của Phạm Thị Thanh T3).

Theo kết luận giám định số 554/MT-PC54 ngày 04/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương đối với gói nylon màu xanh hàn kín bên trong chứa chất tinh thể rắn thu giữ của Phan Thanh L kết luận: Mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy, có trọng lượng 1,1371 gam, loại Methamphetamine.

Theo kết luận giám định số 552/MT-PC54 ngày 04/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương đối với 01 gói nylon hàn kín chứa chất màu trắng (ký hiệu M1-1); 01 gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M1-2); 01 túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu (M1-3); 01 gói giấy loại tiền có mệnh giá 1.000VNĐ chứa chất màu trắng (ký hiệu M1-4); 01 túi nylon miệng kéo dính đựng 01 gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu xanh (ký hiệu M2) thu giữ của Phạm Thị Thanh T3 kết luận: Mẫu tinh thể (M1-2), chất màu trắng (M1-1), (M1-4) gửi giám định là ma túy, có trọng lượng: 0,3218 gam (M1-2); 0,0306 gam (M1-4), loại Ketamine. Mẫu tinh thể (M1-3), (M2) gửi giám định là ma túy, có trọng lượng: 0,2880 gam (M1-3); 0,2982 gam (M2), loại Methamphetamine.

Tại Cáo trạng số 100/CT-VKS-TA ngày 22/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố Phan Thanh L về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy theo Khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 (nay là điểm c khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017); truy tố Phạm Thị Thanh T3 về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo Khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 (nay là điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, thay đổi quyết định truy tố đối với bị cáo Phan Thanh L từ tội Vận chuyển trái phép chất ma túy theo Khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 sang tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo Khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 (nay là điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017); giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Phạm Thị Thanh T.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Phan Thanh L và bị cáo Phạm Thị Thanh T phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

+ Áp dụng Khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 (nay là điểm c khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Phan Thanh L từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù;

+ Áp dụng Khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 (nay là điểm i khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Phạm Thị Thanh T3 từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không khiếu nại, tố cáo về các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, bị cáo Phan Thanh L và bị cáo Phạm Thị Thanh T3 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 04 giờ 20 phút ngày 02/12/2018, Phan Thanh L điều

khuyến xe mô tô biển số 59P1-X chở Đồng Văn T6 đi trên đường ĐT 743 đến trước Văn phòng khu phố B 3, phường B, thị xã Thuận An thì bị lực lượng Công an yêu cầu kiểm tra. Qua kiểm tra, lực lượng Công an phát hiện trong túi quần phía trước bên phải của L đang mặc có 01 gói nylon màu xanh hàn kín bên trong chứa chất tinh thể rắn (nghi ma túy tổng hợp) nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Trên cơ sở lời khai của Phan Thanh L, lực lượng Công an tiến hành khám xét nơi ở của Phạm Thị Thanh T3 thì phát hiện và thu giữ: 01 gói nylon hàn kín chứa chất màu trắng; 01 gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng; 01 túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng; 01 gói giấy loại tiền có mệnh giá 1.000VNĐ (một ngàn đồng) chứa chất màu trắng; 01 túi nylon miệng kéo dính đựng 01 gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu xanh; 01 cân tiểu ly để trong bóp cầm tay màu xanh lá cây để trên nệm bên trong phòng ngủ của T3; 01 cân tiểu ly để trong phòng ngủ của Trúc; 02 đoạn ống hút (01 đoạn màu xanh, 01 đoạn màu trắng); 01 chai bên trong rỗng, nhãn hiệu Lavie để trong sọt rác màu hồng đặt trong phòng ngủ của T3; 01 nỏ sử dụng ma túy đá để trên bàn đặt trong phòng ngủ của T3; 01 nỏ sử dụng ma túy đá; số tiền 7.480.000 đồng; 01 điện thoại di động màu đen; 01 đoạn ống hút có kích thước khoảng 05cm để bên trong hộc tủ đặt ở góc bên phải nhìn từ ngoài vào trong phòng ngủ của T3. Quá trình điều tra, L và T3 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, mục đích cất giấu chất ma túy là để sử dụng. Ngày 02/12/2017 Phan Thanh L và Phạm Thị Thanh T3 bị bắt, đến ngày 11/12/2017 T3 được trả tự do; đến ngày 31/3/2018 T3 bị thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng hình thức tạm giam cho đến nay.

Ngoài ra, quá trình điều tra T3 còn khai mục đích cất giấu ma túy là để bán cho các con nghiện, tuy nhiên tại thời điểm bắt giữ T3 không phát hiện hay bắt giữ được đối tượng mua ma túy nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Thuận An tiếp tục xác minh, điều tra và xử lý sau.

Hành vi của bị cáo Phan Thanh L tàng trữ trái phép chất tinh thể màu trắng, qua giám định xác định là ma túy, có trọng lượng 1,1371 gam, loại Methamphetamine nên đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) nay là điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Hành vi của bị cáo Phạm Thị Thanh T3 tàng trữ trái phép chất tinh thể màu trắng, qua giám định xác định là ma túy, trong đó có trọng lượng: 0,3218 gam (M1-2); 0,0306 gam (M1-4), là loại Ketamine; 0,2880 gam (M1-3); 0,2982 gam (M2), là loại Methamphetamine nên đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) nay là điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy; gây tác hại xấu đến trật tự công cộng và an toàn xã hội. Bản thân

các bị cáo là đối tượng nghiện, để thỏa mãn cơn nghiện các bị cáo mua chất ma túy về để sử dụng. Việc mua bán, tàng trữ, vận chuyển và sử dụng trái phép chất ma túy là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội. Loại ma túy mà bị cáo sử dụng là loại Ketamine và loại Methamphetamine, là loại chất gây nghiện tổng hợp có nhiều tác hại cho sức khỏe con người. Hiện nay tệ nạn hút chích ma túy đang là gánh nặng cho nhiều gia đình và xã hội. Các bị cáo nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì nghiện chất ma túy, các bị cáo vẫn cố ý phạm tội, bất chấp pháp luật và hậu quả gây ra cho xã hội. Do vậy, cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm khắc mới có thể cải tạo, giáo dục các bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân: Bị cáo Phan Thanh L có nhân thân xấu từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc. Bị cáo T3 chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T3 và bị cáo L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, mức khung hình phạt của tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại Khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi bổ sung năm 2009) cao hơn mức khung hình phạt của tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 nên khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cần áp dụng quy định tại Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

[7] Hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật nên được chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) bì thư đã niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, bên ngoài ghi ký hiệu số vụ: 554/MT-PC54 và 02 (hai) bì thư đã niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, bên ngoài ghi ký hiệu số vụ: 552/MT-PC54 là các mẫu vật hoàn lại sau giám định nên cần tịch thu tiêu hủy;

- 01 (một) điện thoại di động Nokia 1133 màu đỏ (không kiểm tra được Imei) đây là tài sản của bị cáo Phan Thanh L, tại phiên tòa Liêm thừa nhận có sử dụng điện thoại để liên lạc với Trúc và không yêu cầu nhận lại nên sẽ tịch thu sung vào ngân sách nhà nước;

- 01 (một) điện thoại di động Nokia màu đen (Imei 358906070998345); 01 (một) điện thoại di động Sony màu trắng gắn sim số 0977868638 (Sony Xperia, không kiểm tra được Imei); 01 điện thoại di động SamSung có số Imei 35644/08/71443915 gắn sim 1 số 0922051015 và gắn sim 2 số 0978066876, đây là phương tiện bị cáo T3 sử dụng để liên lạc mua ma túy nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước;

- 03 (ba) đoạn ống hút màu xanh, trắng; 02 chai nhựa; 02 nỏ sử dụng ma túy; 02 cân tiểu ly là công cụ bị cáo dùng để sử dụng ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 7.480.000 đồng (Bảy triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng) là tài sản của bị cáo T3 không phải là tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội nên sẽ trả lại cho bị cáo T3.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Đồng Văn T6, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Thuận An ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T6 là đúng quy định pháp luật.

Đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo T3, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch nên khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

[9] Về án phí: Các bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) nay là điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Phan Thanh Liêm;

- Khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) nay là điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Phạm Thị Thanh Trúc;

- Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội;

- Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Phan Thanh L và bị cáo Phạm Thị Thanh T3 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Phan Thanh L 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/12/2017.

Xử phạt: Phạm Thị Thanh T3 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 31/3/2018, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 02/12/2017 đến ngày 11/12/2017.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì thư đã niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, bên ngoài ghi ký hiệu số vụ: 554/MT-PC54 và 02 (hai) bì thư đã niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương (là các mẫu vật hoàn lại sau giám định); 03 (ba) đoạn ống hút màu xanh, trắng; 02 chai nhựa; 02 nỏ sử dụng ma túy; 02 cân tiểu ly.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động Nokia màu đen (Imei 358906070998345); 01 (một) điện thoại di động Sony màu trắng gắn sim số 0977868638 (Sony Xperia, không kiểm tra được Imei); 01 điện thoại di động SamSung có số Imei 35644/08/71443915 gắn sim 1 số 0922051015 và gắn sim 2 số 0978066876; 01 (một) điện thoại di động Nokia 1133 màu đỏ (không kiểm tra được Imei).

- Trả lại cho bị cáo Phạm Thị Thanh T3 số tiền 7.480.000 đồng (Bảy triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng).

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/5/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Thuận An và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thuận An và ủy nhiệm chi lập ngày 22/5/2018).

3. Về án phí:

Bị cáo Phan Thanh L và bị cáo Phạm Thị Thanh T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- Chi cục THADS thị xã Thuận An;
- Cơ quan CSĐT Công an thị xã Thuận An;
- Cơ quan THAHS Công an thị xã Thuận An;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Thanh Thủy

